TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/HS-ST
Ngày: 15 - 8 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Dung
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Võ Xuân Hà
2. Ông Trần Văn Bình

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Long – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2025, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Lâm Thị Bé N1 (tên gọi khác: S), sinh năm 1994 tại Sóc Trăng; Nơi thường trú: Mương Khai, T, C, Sóc Trăng (nay là xã H, thành phố Cần Thơ). Nơi cư trú: Khu phố F, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (nay là tổ dân phố D, phường P, tỉnh Khánh Hòa). Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Văn H (đã chết) và bà Lâm Thị Út N; Có 01 người con sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 27/10/2022, bị Công an phường P xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã nộp phạt ngày 28/10/2022.

- Ngày 13/6/2025, bị Công an tỉnh N xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 19/11/2024, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Phan R - T, Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh K (có mặt).

2. Phạm Minh T, sinh năm 2002 tại Ninh Thuận; Nơi thường trú: Khu phố F, phường K, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (nay là tổ dân phố C, phường P, tỉnh Khánh Hòa); Nơi cư trú: Khu phố F, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (nay là tổ dân phố D, phường P, tỉnh Khánh Hòa). Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn 8/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc

tịch: Việt Nam; Con Phạm T1 và bà Nguyễn Thị Thanh T2 (đã chết); Vợ con chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 13/6/2025, bị Công an tỉnh N xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 18/11/2024, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Phan R - T, Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh K (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 18/11/2024, Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh N phối hợp Công an phường Đ tiến hành tuần tra địa bàn phường Đ, thành phố P - T. Khi đến khu vực hẻm E đường T, thuộc khu phố F, phường Đ thì phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong tay trái của Phạm Minh T: 01 vỏ gói thuốc lá hiệu YETT bên trong có 01 gói nylon dạng miệng khép dính viền màu đỏ, bên trong chứa 02 viên nén tròn màu xanh (nghi ma túy, ký hiệu M1.1) và 01 gói nylon dạng miệng khép dính, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (nghi ma túy, ký hiệu M1.2). Ngoài ra còn tạm giữ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T và Lâm Thị Bé N1 thuê tại khu phố F, phường Đ thì phát hiện, thu giữ: 01 khẩu trang màu trắng, bên trong có 09 viên nén tròn màu xanh (nghi ma túy, ký hiệu M2.1) và 01 gói nylon dạng miệng khép dính bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (nghi ma túy, ký hiệu M2.2) ở khu vực góc phòng trên gác; 10 gói nylon dạng miệng khép dính viền màu đỏ; 10 gói nylon dạng miệng khép dính ở trên mặt bàn thủy tinh trên gác; 01 đĩa thủy tinh màu trắng, bên trên có chất tinh thể màu trắng (nghi ma túy, ký hiệu M3), 01 tờ tiền 10.000 đồng cuộn tròn hình ống, 01 thẻ ngân hàng A tên NGUYEN TRI HUAN, 01 đoạn ống nhựa một đầu cắt nhọn ở trên mặt bàn thủy tinh trên gác; 02 dao kiếm tự chế ở góc phòng.

Quá trình điều tra xác định: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 11 giờ ngày 16/11/2024, Lâm Thị Bé N1 sử dụng tài khoản Facebook tên Bé S liên lạc với người tên L (Chưa xác định được nhân thân lai lịch) ở L, T, Bình Thuận mua ma túy thuốc lắc và ma túy khay với giá 10.000.000 đồng thì L đồng ý sau đó L hẹn đến nhà thuê của N1 ở khu phố F, phường Đ để giao nhận ma túy. Đến khoảng 23 giờ 30 phút ngày 17/11/2024, L cùng bạn gái đến nhà thuê của N1 để giao nhận ma túy như đã thỏa thuận trước đó. Sau khi nhận được ma túy, N1 mang lên gác trong nhà thuê để cất giấu, với mục đích sử dụng dần rồi ăn nhậu cùng T, L và bạn gái của L. Khoảng 02 giờ ngày 18/11/2024, cả nhóm ăn nhậu xong, L xin N1 một ít ma túy thì N1 đồng ý và nói L tự lên gác để lấy, sau đó L cùng bạn gái của L đi về. Đến khoảng 14 giờ ngày 18/11/2024, N1 đến khu vực chung cư H để gặp người tên B (Chưa xác định được nhân thân lai lịch). Tại đây, B hỏi mượn N1 02 viên ma túy thuốc lắc và ma túy khay thì N1 đồng ý, N1 gọi điện thoại nhờ T mang ma túy đến chung cư H thì T đồng ý. Sau đó, T đem ma túy đưa cho N1 rồi quay về lại nhà thuê, T tiếp tục lấy thêm 02 viên ma túy

thuốc lắc và ma túy khay cất trong lòng bàn tay trái rồi đi bộ đến hẻm S đường T, thuộc khu phố F, phường Đ thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang như đã nêu trên. Tại Cơ quan điều tra, Phạm Minh T và Phạm Lâm Thị Bé N1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể vào ngày 18/11/2024, xác định: N1, T dương tính với chất ma túy trong cơ thể.

* Tại Kết luận giám định số: 7081/KL-KTHS ngày 22/11/2024 của Phòng K Công an tỉnh N, xác định:

"- 02 viên nén tròn màu xanh (ký hiệu M1.1) gửi đến giám định là chất ma tuý, loại MDMA, có khối lượng: 1,0079 gam

- Tinh thể màu trắng (ký hiệu M1.2) gửi đến giám định là chất ma tuý, loại Ketamine, có khối lượng: 0,5752 gam

- 09 viên nén tròn màu xanh (ký hiệu M2.1) gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA, có khối lượng: 4,2290 gam

- Tinh thể màu trắng (ký hiệu M2.2) gửi đến giám định là chất ma tuý, loại Ketamine, có khối lượng: 2,7871 gam

- Tinh thể màu trắng (ký hiệu M3) gửi đến giám định là chất ma tuý, loại Ketamine, có khối lượng: 0,0556 gam

- Hoàn trả đối tượng sau giám định: M1.1: 0,5025 gam; M1.2: 0,3810 gam; M2.1: 3,2640 gam; M2.2: 2,3154 gam; M3 đã sử dụng hết trong quá trình giám định."

* Vật chứng của vụ án:

- Cơ quan điều tra đã tạm giữ và đề nghị tịch thu tiêu hủy: 02 gói niêm phong bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định ma tuý, gồm: M1.1: 0,5025 gam; M1.2: 0,3810 gam; M2.1: 3,2640 gam; M2.2: 2,3154 gam; 01 thẻ ngân hàng A tên NGUYEN TRI HUAN, không còn giá trị sử dụng; 10 gói nylon dạng miệng khép dính viền màu đỏ; 10 gói nylon dạng miệng khép dính; 01 đĩa thủy tinh màu trắng; 01 đoạn ống nhựa một đầu cắt nhọn. Đây là tang vật của vụ án.

- Cơ quan điều tra đã tạm giữ và đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 02 điện thoại di động hiệu Iphone, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng là phương tiện, tiền bị can N1, T sử dụng vào việc phạm tội;

- Cơ quan điều tra đã tạm giữ và đề nghị trả lại số tiền 2.800.000 đồng cho Lâm Thị Bé N1 là số tiền không liên quan đến vụ án.

- Cơ quan điều tra đã tạm giữ và đề nghị giao cho Công an tỉnh N (nay là Công an tỉnh K) tiếp tục tạm giữ: 02 dao kiếm tự chế, để tiếp tục điều tra xử lý theo quy định.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của N1, T đã vi phạm Khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP nên Công an tỉnh N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với người tên L là người đã bán ma túy cho bị cáo Lâm Thị Bé N1, người tên B đã nhận ma túy của N1, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Cáo trạng số 84/CT-VKSPRTC ngày 23/6/2025 của Viện kiểm sát nhân thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa) truy tố các bị cáo Lâm Thị Bé N1, Phạm Minh T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung vụ án đã nêu và không có ý kiến, hay khiếu nại gì về kết luận giám định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Các bị cáo Lâm Thị Bé N1, Phạm Minh T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Áp dụng: Điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lâm Thị Bé N1.

Xử phạt bị cáo Lâm Thị Bé N1 từ 06 đến 07 năm tù.

- Áp dụng: Điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Minh T.

Xử phạt bị cáo Phạm Minh T từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp, Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định.

Các bị cáo không tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo Lâm Thị Bé N1: Trong thời gian bị tạm giam, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Phạm Minh T: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N (nay là Công an tỉnh K), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp chàm (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 18/11/2024, tại khu phố F, phường Đ, thành phố P - T (nay là tổ dân phố D, phường P, tỉnh Khánh Hòa) Lâm Thị Bé N1 và Phạm Minh T đã cùng nhau thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 5,2369 gam chất ma túy loại MDMA và 3,4179 gam chất ma túy loại Ketamine, với mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa truy tố các bị cáo Lâm Thị Bé N1 và Phạm Minh T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* thuộc trường hợp "Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này" theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội: Ma túy không chỉ hủy hoại sức khỏe con người mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Do đó, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không có sự phân công, bàn bạc vai trò. Bị cáo N1 là người thực hành có vai trò chính, là người mua ma túy để sử dụng nên phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo T.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm nên cần có hình phạt tương xứng, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo N1 đầu thú nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đang bị tạm giam và không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[6] Về biện pháp tư pháp:

- Đối với: 02 gói niêm phong bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định ma túy, gồm: M1.1: 0,5025 gam; M1.2: 0,3810 gam; M2.2: 2,3154 gam; 01 thẻ ngân hàng A1 tên NGUYEN TRI HUAN, không còn giá trị sử dụng; 10 gói

nylon dạng miệng khép dính viền màu đỏ; 10 gói nylon dạng miệng khép dính: 01 đĩa thủy tinh màu trắng; 01 đoạn ống nhựa một đầu cắt nhọn. Đây là chất ma túy, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy nên phải tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 02 điện thoại di động hiệu Iphone, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 2.800.000 đồng Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Lâm Thị Bé N1 không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Lâm Thị Bé N1.

- Đối với 02 dao kiếm tự chế giao cho Công an tỉnh N (nay là Công an tỉnh K) tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của N1, T đã vi phạm khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP nên Công an tỉnh N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[8] Đối với người tên L là người đã bán ma túy cho N1 và người tên B đã nhận ma túy của N1, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật nhưng bị cáo Phạm Minh T thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Lâm Thị Bé N1 (tên gọi khác: S), Phạm Minh T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng: Điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lâm Thị Bé N1 (tên gọi khác: S) 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/11/2024.

Áp dụng: Điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Minh T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/11/2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) gói niêm phong là mẫu vật hoàn lại sau giám định theo Kết luận giám định số 7081 ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh – Bộ C, có ký hiệu 7081-1/C09B, bên trong có 0,5025 gam MDMA và 0,381 gam Ketamine. Bên ngoài có dấu tròn đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh – Bộ C, chữ ký và họ tên của Nguyễn Thị Thu H1, Dương Thành N2;

+ 01 (một) gói niêm phong là mẫu vật hoàn lại sau giám định theo Kết luận giám định số 7081 ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Phân viện Khoa học hình sự

tại thành phố Hồ Chí Minh – Bộ C, có ký hiệu 7081-1/C09B, bên trong 3,26 gam MDMA và 2,3154 gam Ketamine. Bên ngoài có dấu tròn đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh – Bộ C, chữ ký và họ tên của Nguyễn Thị Thu H1, Dương Thành N2;

+ 01 (một) thẻ ATM A1, mang tên NGUYEN TRI HUAN;

+ 10 gói nylon dạng miệng khép dính viền màu đỏ chưa qua sử dụng;

+ 01 đoạn ống nhựa một đầu cắt nhọn.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max, màu trắng, màn hình cảm ứng, không gắn sim, mật khẩu 000000, IMEI 353107102348592, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh, màn hình cảm ứng, mật khẩu khóa màn hình 333333, bên trong gắn sim số 0354135620, số IMEI 350419532597380, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

+ 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng

- Trả lại cho Lâm Thị Bé N1 số tiền 2.800.000 đồng (*Hai triệu tám trăm nghìn đồng*).

- Giao cho Công an tỉnh N (nay là Công an tỉnh K) tiếp tục tạm giữa 02 dao kiếm tự chế để tiếp tục điều tra xử lý theo quy định.

(*Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 01/8/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra* Công an tỉnh K *với Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 – Khánh Hòa*).

Số tiền 10.000 đồng hiện đang tạm giữ theo giấy nộp tiền ngày 19/02/2025 của Ngân hàng T3 (V), đơn vị nhận tiền: Công an thành phố P - T, số tài khoản: 39490906229400000 tại Kho bạc Nhà nước N3.

Số tiền 2.800.000 đồng hiện đang tạm giữ theo giấy nộp tiền ngày 13/12/2024 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (B1), đơn vị nhận tiền: Công an thành phố P - T, số tài khoản: 39490906229400000 tại Kho bạc Nhà nước N3.

Yêu cầu Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh K chuyển số tiền trên (2.810.000 đồng) đến tài khoản của Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa để thực hiện việc trả tiền cho bị cáo Lâm Thị Bé N1 và sung vào Ngân sách Nhà nước theo quy định pháp luật.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lâm Thị Bé N1 phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Minh T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt các bị cáo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15 - 8 - 2025)./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 5;
- Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng THADS khu vực 5;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu án văn, hồ sơ./.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Dung